**Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật (ĐH Đà Nẵng)**

**Xét tuyển kết quả thi năng lực vào 4 ngành**

Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật (ĐH Đà Nẵng) tuyển sinh trong cả nước, dành 47 chỉ tiêu để xét tuyển vào 4 ngành học dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia TP.HCM; 649 chỉ tiêu để xét tuyển các thí sinh đã tốt nghiệp THPT, đã dự thi THPT 2020 với môn thi/ bài thi phù hợp với tổ hợp xét tuyển và 404 chỉ tiêu còn lại để xét tuyển theo kết quả học bạ THPT (với tổ hợp môn tương ứng) đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT.

Thông tin hướng dẫn chi tiết xem tại website: <http://tuyensinh.ute.udn.vn/index2020.html>

Xét tuyển theo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia TP.HCM tổ chức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm xét tuyển | = | Tổng điểm bài thi + Điểm ưu tiên tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. |

* Xét tuyển theo kết quả thi THPT 2020 của thí sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm xét tuyển | = | Tổng điểm các bài thi/môn thi theo từng tổ hợp xét tuyển của mỗi ngành + Điểm ưu tiên tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. |

* Xét tuyển theo kết quả học bạ THPT của thí sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điểm xét tuyển | = | Tổng điểm các môn học theo từng tổ hợp xét tuyển của mỗi ngành + Điểm ưu tiên tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. Điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12. |

* Xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng của Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật:

+ Thí sinh trúng tuyển vào ngành Sư phạm kỹ thuật công nghiệp của trường đối với thí sinh tốt nghiệp các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thỏa mãn một trong hai tiêu chí sau:

\*Học sinh trường THPT chuyên có 03 năm đạt học sinh giỏi, được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn chuyên trong chương trình học THPT: xét theo điểm trung bình của 03 năm học THPT từ cao xuống thấp.

\*Học sinh trường chuyên đoạt giải Nhất, Nhì, Ba học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương dành cho học sinh lớp 12. Xét giải HSG cấp tỉnh cho học sinh lớp 12 thuộc các năm 2018, 2019, 2020.

+ Thí sinh trúng tuyển vào các ngành ngoài sư phạm đối với thí sinh đã tốt nghiệp

THPT vào năm 2020 và đáp ứng được 01 trong 02 tiêu chí sau:

\*Có hạnh kiểm Tốt và đạt danh hiệu HSG lớp 12, 02 năm lớp 10, 11 đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên ở các trường THPT và có tổng điểm 02 môn ở lớp 12 trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển tối thiểu từ 15 điểm trở lên. Đối với những thí sinh cùng điểm sẽ xét đến điểm trung bình môn Toán của lớp 12.

\*Đạt giải Nhất, Nhì, Ba HSG lớp 12 cấp tỉnh/thành phố các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Tin học ở các năm 2018, 2019, 2020, có 02 năm lớp 10, 11 đạt danh hiệu học sinh Khá trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên. Trong trường hợp các thí sinh cùng giải thì sẽ xét đến điểm trung bình môn Toán của lớp 12.

Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã**  **ngành** | **Ngành học** | **Chỉ tiêu (dự kiến)** | | **Tổ hợp môn xét tuyển 1** | | **Tổ hợp môn xét tuyển 2** | | **Tổ hợp môn xét tuyển 3** | | **Tổ hợp môn xét tuyển 4** | |
| **Theo xét**  **KQ thi**  **THPT** | **Theo phương thức**  **khác** | **Tổ hợp môn** | **Môn chính** | **Tổ**  **hợp môn** | **Môn chính** | **Tổ**  **hợp môn** | **Môn chính** | **Tổ**  **hợp môn** | **Môn chính** |
| 1 | 7140214 | Sư phạm  Kỹ thuật Công nghiệp | 18 | 12 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 2 | 7480201 | Công  nghệ  thông  tin | 75 | 55 | A00 |  | D01 |  | A01 |  | D90 |  |
| 3 | 7510103 | Công  nghệ kỹ  thuật xây dựng | 48 | 32 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 4 | 7510104 | Công  nghệ kỹ  thuật giao thông | 30 | 20 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 5 | 7510201 | Công  nghệ kỹ thuật cơ khí | 58 | 42 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 6 | 7510203 | Công  nghệ kỹ thuật  cơ điện  tử | 54 | 36 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 7 | 7510205 | Công  nghệ kỹ thuật ô tô | 69 | 51 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 8 | 7510206 | Công  nghệ kỹ thuật | 42 | 28 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
|  |  | nhiệt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 7510301 | Công  nghệ kỹ thuật điện, điện tử | 75 | 55 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 10 | 7510302 | Công  nghệ kỹ thuật điện tử  - viễn thông | 36 | 24 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 11 | 7510303 | Công nghệ kỹ thuật  điều khiển  và tự động hóa | 48 | 32 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 12 | 7510402 | Công  nghệ vật liệu | 18 | 12 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 13 | 7510406 | Công  nghệ kỹ  thuật môi trường | 18 | 12 | A00 |  | D01 |  | A01 |  | B00 |  |
| 14 | 7540102 | Kỹ  thuật thực phẩm | 42 | 28 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |
| 15 | 7580210 | Kỹ  thuật cơ sở hạ tầng | 18 | 12 | A00 |  | D01 |  | A16 |  | D90 |  |

*Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT*

\* Đối với ngành Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp thuộc nhóm ngành I:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT 2020 sẽ được công bố sau khi có kết quả thi THPT và theo quy định của Bộ GD-ĐT;

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT là học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại giỏi.

\* Đối với các ngành thuộc nhóm ngành V:

- Với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2020: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), đã dự thi THPT 2020 theo tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành lựa chọn, có điểm thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường công bố sau khi có kết quả thi THPT. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo từng tổ hợp xét tuyển của mỗi ngành cộng với điểm ưu tiên;

- Với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT: Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), có tổng điểm các môn học theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 18 điểm trở lên và không có môn nào dưới 5,0. Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn học theo từng tổ hợp xét tuyển của mỗi ngành cộng với điểm ưu tiên. Điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là trung bình cộng của điểm trung bình môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12;

- Với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia TP.HCM tổ chức: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), có tổng điểm bài thi từ 600 điểm trở lên. Thí sinh có quyền nộp kết quả cao nhất trong các đợt thi đánh giá năng lực tổ chức trong năm 2020 để tham gia đăng ký xét tuyển. Điểm xét tuyển là điểm tổng của bài thi Đánh giá năng lực cộng điểm ưu tiên.

**Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng – Mã trường: DSK**

**Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

* Đợt 1: Theo thông báo chung của ĐH Đà Nẵng và theo quy định của Bộ GD-ĐT;
* Các đợt bổ sung: thông báo trên trang tuyển sinh của ĐH Đà Nẵng và của trường.

Với thí sinh đăn ký xét tuyển theo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực : thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn trên trang web tuyển sinh của ĐH Đà Nẵng: <http://ts.udn.vn/>

* Với thí sinh đăn ký xét tuyển theo kết quả thi THPT 2020: thí sinh thực hiện đăng ký theo quy định của Bộ GD-ĐT.
* Với thí sinh đăn ký xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ): thí sinh chọn 1 trong 2 cách sau:

+ Đăng ký trực tuyến trên trang web <http://ts.udn.vn/> (nhập điểm) -> In đơn -> Ký tên -> Nộp đơn đăng ký + lệ phí

+ Tải mẫu đơn tại trang web <http://ts.udn.vn/>-> Điền thông tin + Dán ảnh -> Ký tên -> Nộp đơn đăng ký + lệ phí

* Lệ phí xét tuyển: theo thống nhất chung của ĐHĐN - Địa điểm nhận hồ sơ:

**Nộp trực tiếp:** + Ban Đào tạo, Phòng A110 ĐH Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

+ Phòng Đào tạo, Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật, 48 Cao Thắng, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Nộp qua đường bưu điện:**

+ Ban Đào tạo, Phòng A110, ĐH Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

+ Phòng Đào tạo, Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật, 48 Cao Thắng, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng.

***Chính sách ưu tiên:***

*Nguyên tắc chung*: xét tuyển vào ngành đúng, ngành phù hợp trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần. Thí sinh có thể đăng ký tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển vào nhiều cơ sở đào tạo khác nhau của ĐH Đà Nẵng. Khi đăng ký xét tuyển vào một cơ sở đào tạo, thí sinh được đăng ký nhiều ngành khác nhau và vào theo thứ tự ưu tiên, mỗi thí sinh trúng tuyển 01 nguyện vọng sẽ không được xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo. Xét theo thứ tự giải từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu và ưu tiên từ nguyện vọng 1 cho đến hết. Trường hợp có nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu tuyển thẳng sẽ xét đến tiêu chí phụ. Tổng chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành được công bố trong Đề án tuyển sinh năm 2020 của trường. Đối tượng được xét tuyển thẳng hoặc được ưu tiên xét tuyển phải đáp ứng các yêu cầu tại Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành.

***Tuyển thẳng***

* Xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường đối với thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) quốc tế các năm 2018, 2019, 2020, đã tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT quy định.
* Xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường đối với thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tin học ở các năm 2018, 2019, 2020, đã tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT quy định. Trong trường hợp các thí sinh đồng giải thì sẽ xét đến điểm trung bình môn Toán của lớp 12.
* Xét tuyển thẳng đối với thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp (KHKT) quốc gia ở các năm 2018, 2019, 2020, đã tốt nghiệp THPT, đảm bảo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT quy định vào học một số các ngành sau đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực thi Khoa học Kỹ thuật** | **Ngành tuyển thẳng** | **Mã ngành** | **Chỉ tiêu dự kiến** |
| 1 | Vi sinh; Hóa sinh; Kỹ thuật y sinh; Sinh học tế bào và phân tử. | Kỹ thuật thực phẩm | 7540102 | Không giới hạn  nhưng nằm  trong  chỉ tiêu  chung của  từng ngành |
| 2 | Khoa học vật liệu. | Công nghệ vật liệu | 7510402 |
| 3 | Phần mềm hệ thống | Công nghệ thông tin | 7480201 |
| 4 | Kỹ thuật Cơ khí | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | 7510201 |
| 5 | Robot và máy thông  minh; Hệ thống nhúng | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 7510203 |
| Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303 |
| 6 | Tài nguyên & Môi trường | Công nghệ kỹ thuật môi trường | 7510406 |
| 7 | Thông tin-Điện tửViễn thông | Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7510302 |

Trường hợp các thí sinh đồng giải thì sẽ xét đến điểm trung bình môn Toán của lớp 12. - Xét tuyển thẳng đối với thí sinh đoạt một trong các giải Nhất, Nhì, Ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực/ Nghề đoạt giải** | **Ngành tuyển thẳng** | **Mã ngành** | **Chỉ tiêu dự kiến** |
| 1 | * Thiết kế và phát triển trang web * Giải pháp phần mềm công nghệ thông tin - Lắp cáp mạng thông tin - Quản trị hệ thống mạng công nghệ thông tin | Công nghệ thông tin | 7480201 | Không  giới hạn  nhưng nằm  trong chỉ tiêu  chung  của từng ngành |
| 2 | * Cơ điện tử * Tự động hóa công nghiệp * Robot di động * Điện tử | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 7510203 |
| Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303 |
| 3 | * Ốp lát tường và sàn * Xây gạch * Mộc dân dụng | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 7510103 |

Trường hợp các thí sinh đồng giải thì sẽ xét đến điểm trung bình môn Toán của lớp 12.

* Thí sinh thuộc các đối tượng còn lại Hội đồng tuyển sinh ĐHĐN sẽ xem xét, quyết định xét tuyển vào học ngành đăng ký xét tuyển căn cứ trên hồ sơ cụ thể của thí sinh, bao gồm:

+ Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

+ Người đã trúng tuyển vào Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khoẻ, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển.

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27-12-2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 7-3-2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Các thí sinh tốt nghiệp THPT loại khá trở lên được xét tuyển thẳng vào trường. Nếu số thí sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thì ĐH Đà Nẵng sẽ căn cứ vào kết quả học tập bậc THPT để xét từ trên xuống đến khi đủ chỉ tiêu, những thí sinh còn lại nếu có nguyện vọng thì được xét về học tại Phân hiệu ĐH Đà Nẵng tại Kon Tum. Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc ĐH Đà Nẵng quy định.

+ Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật: Hội đồng tuyển sinh ĐH Đà Nẵng căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định.

***Ưu tiên xét tuyển*:**

* Thí sinh tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT quy định, đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tin học thuộc các năm: 2018, 2019, 2020 nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì được cộng thêm điểm vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp phù hợp với tất cả các ngành ĐKXT: giải Nhất được cộng 2 điểm; giải Nhì được cộng 1,5 điểm; giải Ba được cộng 1,0 điểm; giải Khuyến khích được cộng 0,5 điểm.
* Thí sinh tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD-ĐT quy định, đoạt giải cuộc thi KHKT cấp quốc gia thuộc các năm: 2018, 2019, 2020 nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì được cộng thêm điểm vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp phù hợp với một số ngành ĐKXT: giải Nhất được cộng 2 điểm; giải Nhì được cộng 1,5 điểm; giải Ba được cộng 1,0 điểm; giải Khuyến khích được cộng 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn thi HSG / Lĩnh vực thi Khoa học Kỹ thuật** | **Ngành được cộng điểm ưu tiên xét tuyển** | **Mã ngành** | **Chỉ tiêu dự kiến** |
| 1 | Vi sinh; Hóa sinh; Kỹ thuật y sinh; Sinh học tế bào và phân tử. | Kỹ thuật thực phẩm | 7540102 | Không  giới hạn nhưng  nằm trong chỉ tiêu chung của từng ngành |
| Công nghệ kỹ thuật môi trường | 7510406 |
| 2 | Khoa học vật liệu. | Công nghệ vật liệu | 7510402 |
| 3 | Phần mềm hệ thống | Công nghệ thông tin | 7480201 |
| 4 | Kỹ thuật Cơ khí | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | 7510201 |
| Công nghệ kỹ thuật cơ  điện tử | 7510203 |
| 5 | Robot và máy thông minh;  Hệ thống nhúng | Công nghệ kỹ thuật cơ  điện tử | 7510203 |
| Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7510302 |
| Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303 |
| 6 | Tài nguyên & Môi trường | Công nghệ kỹ thuật môi trường | 7510406 |
| 7 | Thông tin-Điện tử-Viễn thông | Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7510302 |
| Công nghệ kỹ thuật cơ  điện tử | 7510203 |

* Thí sinh đoạt một trong các giải Nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế thuộc các năm: 2018, 2019, 2020, nếu có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định. Các thí sinh được cộng thêm điểm vào tổng điểm xét tuyển của tổ hợp xét tuyển ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải: giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Lĩnh vực thi Nghề** | **Ngành được cộng điểm ưu tiên xét tuyển** | **Mã ngành** | **Chỉ tiêu dự kiến** |
| 1 | * Thiết kế và phát triển trang web * Giải pháp phần mềm công nghệ thông tin - Lắp cáp mạng thông   tin   * Quản trị hệ thống   mạng công nghệ thông  tin | Công nghệ thông tin | 7480201 | Không  giới hạn nhưng nằm  trong chỉ  tiêu  chung của từng ngành |
| 2 | * Cơ điện tử * Tự động hóa công nghiệp * Robot di động * Điện tử | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 7510203 |
| Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | 7510301 |
| Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | 7510302 |
| Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7510303 |
| 3 | * Ốp lát tường và sàn * Xây gạch * Mộc dân dụng | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 7510103 |
| Công nghệ kỹ thuật giao thông | 7510104 |
| Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | 7580210 |

Mức học phí theo quy định của Chính phủ (hiện là Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015), trung bình cho năm học 2020-2021 là 11,7 triệu đồng/năm/SV, các năm tiếp theo được thực hiện theo quy định của Chính phủ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm học | 2020-2021 | 2021-2022 |
| Học phí dự kiến *(đồng/năm/SV)* | 11.700.000 |  |

***Ghi chú:*** - Mỗi năm học có 2 học kỳ chính (I và II), mỗi học kỳ có 05 tháng; - Học kỳ hè không bắt buộc sinh viên phải đăng ký học. Mức học phí của học kỳ hè bằng mức học phí của học kỳ chính.

-Học phí sinh viên đóng trong mỗi học kỳ: phụ thuộc số tín chỉ sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.

Chính sách học bổng khuyến học:

- Sinh viên có kết quả học tập (theo từng học kỳ) từ loại Khá trở lên và rèn luyện đạo đức loại Tốt, sẽ được xét nhận học bổng khuyến học tập theo quy định của Nhà nước. - Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc, có sức lan tỏa trong học tập, nghiên cứu khoa học và trong các hoạt động Đoàn sẽ được xem xét trao học bổng ”Thử thách UTE” trị giá 20.000.000 đồng/suất.